

Số: **4168**/BNV-CQĐPHà Nội, ngày **23** tháng 6 năm 2025

V/v hướng dẫn một số nội dung
về sắp xếp tổ chức bộ máy và ĐVHC

Kính gửi: Tỉnh ủy, Thành ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

Căn cứ Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, Kết luận số 169-KL/TW ngày 20/6/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tập trung hoàn thành nhiệm vụ sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính (ĐVHC), Bộ Nội vụ hướng dẫn một số nội dung về sắp xếp tổ chức bộ máy và ĐVHC như sau:

1. Về số lượng Phó Chủ tịch UBND cấp tỉnh, cấp xã

a) Số lượng Phó Chủ tịch UBND cấp tỉnh

- Đối với 23 tỉnh, thành phố (mới) hình thành sau sắp xếp theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh: Thực hiện Kết luận số 169-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư nêu trên, trước mắt giữ nguyên số lượng Phó Chủ tịch UBND cấp tỉnh sau khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập, bảo đảm trong thời hạn 05 năm số lượng Phó Chủ tịch UBND cấp tỉnh ở các tỉnh, thành phố (mới) cơ bản bố trí theo đúng quy định.

- Đối với 11 tỉnh, thành phố không thực hiện sắp xếp: Số lượng Phó Chủ tịch UBND cấp tỉnh thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 7 Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định số lượng Phó Chủ tịch UBND và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên UBND (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 115/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021). Đối với các tỉnh, thành phố mà tại các văn bản của cấp có thẩm quyền hoặc tại các Luật, Nghị quyết của Quốc hội có quy định về số lượng Phó Chủ tịch UBND cấp tỉnh thì thực hiện theo quy định của các văn bản của cấp có thẩm quyền hoặc tại Luật, Nghị quyết của Quốc hội.

b) Số lượng Phó Chủ tịch UBND cấp xã: UBND cấp xã có không quá 02 Phó Chủ tịch.

2. Về cơ cấu Ủy viên UBND cấp tỉnh, cấp xã

a) Cơ cấu Ủy viên UBND cấp tỉnh thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 115/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021).

b) Cơ cấu Ủy viên UBND cấp xã gồm các Ủy viên là người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã, Ủy viên phụ trách quân sự, Ủy viên phụ trách công an.

3. Về nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương ở đặc khu có dân số thường trú dưới 1.000 người (không tổ chức cấp chính quyền địa phương)

Để kịp thời tổ chức chính quyền đặc khu có **dân số thường trú dưới 1.000 người**¹ theo quy định tại Điều 28 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, Bộ Nội vụ hướng dẫn như sau:

a) Về cơ cấu tổ chức của UBND đặc khu:

- UBND đặc khu gồm có Chủ tịch, không quá 02 Phó Chủ tịch UBND và các Ủy viên.

- Căn cứ quy định của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025, Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ và điểm b khoản 2 Văn bản này, UBND cấp tỉnh quyết định cơ cấu ủy viên UBND đặc khu và việc tổ chức cơ quan chuyên môn, trung tâm phục vụ hành chính công thuộc UBND đặc khu bảo đảm tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với quy mô dân số, diện tích tự nhiên, đặc điểm kinh tế - xã hội và đặc thù riêng của từng đặc khu.

b) Việc chỉ định Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND đặc khu thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 203/2025/QH15 của Quốc hội. Đối với Ủy viên UBND đặc khu nêu tại khoản 3 Văn bản này do Chủ tịch UBND cấp tỉnh chỉ định.

c) Về thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương ở đặc khu:

- UBND, Chủ tịch UBND đặc khu thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 22 và Điều 23 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15. UBND đặc khu còn được thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại điểm c, d khoản 2; điểm c, d, đ khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6 và khoản 9 Điều 21 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.

- HĐND tỉnh, thành phố có đặc khu thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 1, các điểm b khoản 2, điểm b khoản 3, khoản 8 Điều 21 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.

¹ Gồm các đặc khu: Bạch Long Vỹ, Trường Sa, Côn Cò, Hoàng Sa.

- UBND tỉnh, thành phố có đặc khu thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại điểm a khoản 2, điểm a khoản 3, khoản 7 Điều 21 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.

d) Trên cơ sở thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp từ ngày 01/7/2025 theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, các văn bản của cấp có thẩm quyền, Ban Chỉ đạo Trung ương và các cơ quan Trung ương liên quan; từ thực tiễn địa phương, Bộ Nội vụ sẽ tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động của UBND, Chủ tịch UBND, cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND đặc khu có dân số thường trú dưới 1.000 người.

4. Về việc hướng dẫn Quy chế làm việc mẫu của UBND cấp xã (mới) và các mẫu văn bản của UBND cấp xã (mới)

Bộ Nội vụ hướng dẫn Quy chế làm việc mẫu của UBND cấp xã (mới) và các mẫu văn bản của UBND cấp xã (mới) tại Phụ lục kèm theo.

Căn cứ đặc điểm, tình hình thực tiễn của từng địa bàn cấp xã, UBND cấp xã điều chỉnh, bổ sung và ban hành Quy chế làm việc của UBND cấp xã của địa phương mình cho phù hợp với yêu cầu quản trị địa phương, đáp ứng yêu cầu gần dân, sát dân, phục vụ Nhân dân tốt hơn.

5. Về việc chuyển đổi thôn, tổ dân phố và đổi tên thôn, tổ dân phố do trùng tên tại ĐVHC cấp xã mới hình thành sau sắp xếp

a) Trước mắt giữ nguyên các thôn, tổ dân phố tại các ĐVHC cấp xã (mới) cho đến khi có quy định mới của Chính phủ.

b) Việc xác định loại hình tổ chức cộng đồng dân cư tại ĐVHC cấp xã (mới) thực hiện theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15. Theo đó, việc tổ chức thôn, tổ dân phố thực hiện như sau:

- Thôn được tổ chức ở xã, đặc khu (dưới xã, đặc khu là thôn); Tổ dân phố được tổ chức ở phường (dưới phường là tổ dân phố). Trường hợp đặc khu được công nhận loại đô thị theo quy định của pháp luật (đặc khu Phú Quốc) thì dưới đặc khu là tổ dân phố.

- Trường hợp sáp nhập, điều chỉnh xã, thị trấn với phường để thành lập phường (mới): Tổ chức thống nhất các tổ dân phố ở phường (mới);

- Trường hợp sáp nhập, điều chỉnh thị trấn với xã để thành lập xã (mới): Tổ chức thống nhất các thôn ở xã (mới).

c) Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định HĐND cấp xã có thẩm quyền thành lập, tổ chức lại, giải thể, đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố (điểm d khoản 2 Điều 21). Trên cơ sở đó, việc chuyển đổi thôn, tổ dân phố và đổi tên thôn, tổ dân phố do trùng tên tại ĐVHC cấp xã mới hình thành sau sắp xếp thực hiện như sau:

- Đối với việc chuyển đổi thôn thành tổ dân phố hoặc tổ dân phố thành thôn: UBND cấp xã (mới) lập danh sách các thôn cần chuyển đổi thành tổ dân

phố hoặc danh sách tổ dân phố cần chuyển đổi thành thôn trình HĐND cùng cấp xem xét, quyết định.

- Đối với việc đổi tên thôn, tổ dân phố do trùng tên: UBND cấp xã (mới) xây dựng phương án, lấy ý kiến cử tri là đại diện hộ gia đình tại thôn, tổ dân phố, nếu được trên 50% cử tri đại diện hộ gia đình đồng ý thì UBND cấp xã hoàn thiện phương án trình HĐND cấp xã xem xét, quyết định.

- Trường hợp các tỉnh, thành phố đã thực hiện việc chuyển đổi thôn, tổ dân phố hoặc đổi tên thôn, tổ dân phố do trùng tên tại các ĐVHC cấp xã (mới) hình thành sau sắp xếp năm 2025 trước khi Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 có hiệu lực thi hành thì không thực hiện lại các nội dung nêu trên.

Trên đây là hướng dẫn một số nội dung về sắp xếp tổ chức bộ máy và ĐVHC khi thực hiện tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị UBND các tỉnh, thành phố kịp thời phản ánh về Bộ Nội vụ để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (để b/c);
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Ban Đảng Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các Vụ: TCBC, CCVC;
- Lưu: VT, CQĐP.

BỘ TRƯỞNG



Phạm Thị Thanh Trà